TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày: 28/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Ngọc T, sinh năm 1963 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc Đ và bà Đoàn Thị H; có vợ là Đỗ Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 25/5/2024 đến nay; có mặt.

**** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*** Bà Phạm Thị H - Công chức Lao động - Thương binh và xã hội của Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

**** Bị hại:*** Ông Trần Văn H1, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Lý Nhân tỉnh Hà Nam; có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Trần Văn D, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

**** Người tham gia tố tụng khác***

- Người làm chứng: Ông Hoàng Văn T1, ông Trần Ngọc K, ông Trần Đình C1, ông Hoàng Văn C2, ông Trần Đình TuấnT2, ông Trần Đình T3, anh Nguyễn Văn L; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/3/2024, Trần Ngọc T đứng ở đường bê tông thuộc thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam xem nhà ông Trần Đình T3 đổ bê tông móng bếp, cùng đứng xem với T có ông Trần Văn H1 và một số người dân trong thôn vừa xem vừa trò chuyện với nhau. Khi nhìn thấy T, ông H1 có lời nói trêu chọc đối với T\nên giữa T và ông H1 xảy ra mâu thuẫn, ông H1 đi đến chỗ T đứng, dùng tay phải tát một nhát vào má bên trái T làm cho Tuyê loạng choạng lùi lại phía sau, được mọi người can ngăn ông H1 không xô sát với T nữa và quay mặt đi chỗ khác thì T dùng tay phải rút trong túi quần ra con dao (loại dao tự chế) dài 16,5cm phần lưỡi dao bằng kim loại dài 06cm, rộng nhất 02cm một cạnh sắc có mũi nhọn, chuôi dao dài 10,5cm đâm một nhát vào vùng thắt lưng, mạn sườn trái của ông H1. Sau khi gây thương tích cho ông H1, T cất dao vào túi quần rồi đi bộ về nhà, khi đến cổng nhà ông Hoàng Văn T1 ở cùng thôn thì gặp anh Trần Văn D là con trai ông H1 đang đi đến Trạm y tế xã H để đưa ông H1 đi cấp cứu. Anh D nhìn thấy T thì xuống xe dùng hai tay vật T ra đường, dùng 2 chân kẹp người T lại, tay trái giữ tay T, tay phải rút chiếc dép lê đang đi ở chân đánh nhiều nhát vào mặt T, được người dân can ngăn nên sự việc dừng lại. Sau khi biết T dùng dao gây thương tích cho ông H1, ông Trần Ngọc K *(anh trai của T)* đã dùng kìm bẻ đầu nhọn con dao mà T đã dùng gây thương tích cho ông H1 với mục đích để T không tiếp tục gây thương tích cho người khác.

Hậu quả: Ông Trần Văn H1bị đâm thấu bụng vùng thắt lưng mạn sườn trái chảy nhiều máu phải đến Trạm y tế xã H sơ cứu sau đó chuyển Bệnh viện đa khoa H, tỉnh Hưng Yên cấp cứu và điều trị từ ngày 22/3/2024 đến ngày 01/4/2024 ra viện. T bị ông H1 và anh D đánh nhưng không phải điều trị.

Ngày 12/4/2024, ông Trần Văn H1 làm đơn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Ngọc T về hành vi cố ý gây thương tích để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân đã thu giữ của Trần Ngọc T 01 con dao (loại dao tự chế) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chuôi dao cán bằng gỗ dài 10,5cm; thu của anh Trần Văn D 01 chiếc dép lê màu đen (loại dép siêu nhẹ) quai dép in chữ *"Nike"*.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Ngọc T không thu giữ tài liệu đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người còn sống số 98/KLTTCT-TTPY ngày 29/4/2024 của Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

"1. Các kết quả chính:

- Cắt bỏ thận trái, thận phải bình thường.

- Thủng mạc treo, mạc nối lớn nhưng không tổn thương mạch.

- 01 sẹo trung bình và 03 sẹo nhỏ, không ảnh hưởng chức năng.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn H1tại thời điểm giám định là: 46% (bốn sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: thương tích do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên"

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người còn sống số 192/KLTTCT-TTPY ngày 11/7/2024 của Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

"1. Các kết quả chính:

- Sưng nề gò má phải và sưng nề, bầm tím gò má trái, hiện đã ổn định.

- Theo ghi nhận lời khai của Trần Ngọc Tuyên bị đánh vào cổ trái hiện khám không thấy dấu vết thương tích.

2. Kết luận:

- Sưng nề gò má phải và sưng nề, bầm tím gò má trái, hiện đã ổn định; cổ trái hiện khám không thấy dấu vết thương tích. Loại hình tổn thương này không quy định tại Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần nên không có căn cứ pháp lý xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Ngọc T, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: thương tích do vật tày tác động trực tiếp gây nên".

Trần Ngọc T là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng diện người khuyết tật, dạng khuyết tật thần kinh, tâm thần, mức độ khuyết tật nặng và đã điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Hà Nam nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân đã Quyết định trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương giám định tình trạng tâm thần của Trần Ngọc T

Tại bản Kết luận giám định tình trạng tâm thần số 223/KLGĐ ngày 22/8/2024 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận:

" Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Trần Ngọc T bị chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70.

Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn H và Trần Ngọc T không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao tự chế và 01 chiếc dép lê màu đen được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Quá trình điều tra: Trần Ngọc T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS - LN ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Trần Ngọc Tvề tội:*"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*; đề nghị xử phạt Trần Ngọc T từ 05 (Năm) năm tù đến 06 (Sáu) năm tù. Đồng thời, đại diện Viện Kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và án phí vụ án.

- Bị cáo Trần Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không yêu cầu ông H1và anh D bồi thường thiệt hại do ông H1và anh D đã đánh bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Phạm Thị H: Nhất trí với lời khai và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa, không bào chữa và không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với tội danh, quan điểm về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có bệnh thiểu năng trí tuệ, ông H1 có lời lẽ chọc tức bị cáo và đánh bị cáo trước nên ông Hùng có lỗi một phần. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm chấp hành án.

- Bị hại ông Trần Văn H1 xác định: vì bị cáo xưng mày tao với ông H1 và gọi ông H1 bằng *"thằng"* trong khi ông H1 nhiều tuổi hơn bị cáo nên ông H1 mới đánh bị cáo, trong thời gian ông H1 phải điều trị thương tích gia đình bị cáo không thăm hỏi. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt tù nghiêm minh đối với bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn D xác định: Do bực tức việc T dùng dao đâm ông Hùng nên anh D đã đánh T, anh D đề nghị không nhận lại chiếc dép của anh D do không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/3/2024, trong lúc đứng chơi tại đường bê tông thuộc thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, ông Nguyễn Văn H1 có lời lẽ trêu chọc đối với Trần Ngọc T nên hai người có lời qua tiếng lại cãi chửi nhau, ông H1 dùng tay phải tát một nhát vào má bên trái của T làm T loạng choạng, được mọi người can ngăn nên ông H1 không đánh T nữa mà quay mặt đi hướng khác. T bực tức vì bị ông H1 đánh nên đã dùng con dao (loại dao tự chế) có lưỡi bằng kim loại, một cạnh sắc có mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm một nhát vào vùng thắt lưng, mạn sườn trái ông Hùng làm ông H1 bị thương tích tổn hại 46% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Ngọc T đã phạm vào tội:*"Cố ý gây thương tích"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; bị cáo là người cao tuổi; bị hại ông H1 cũng có một phần lỗi do đánh bị cáo trước - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hành vi của Trần Ngọc T là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an địa

phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội và thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông H1 và bị cáo T đều không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 con dao (loại dao tự chế) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chuôi dao cán bằng gỗ dài 10,5cm thu của Trần Ngọc T và 01 chiếc dép lê màu đen (loại dép siêu nhẹ) quai dép in chữ *"Nike"của* anh Trần Văn D không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với ông Trần Văn H1 có hành vi dùng tay tát T và anh Trần Văn D có hành vi vật Tuyên xuống đường, dùng dép đánh vào mặt T làm T bị sưng nề gò má phải và sưng nề, bầm tím gò má trái, hiện đã ổn định, không có căn cứ pháp lý xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Ngọc T nên hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành để khởi tố, xử lý về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Ngày 31/7/2024, Công an huyện Lý Nhân đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với ông Trần Văn H1 và anh Trần Văn Dvề hành vi *"Cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự"* là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 con dao loại dao tự chế tổng chiều dài cả vỏ là 19cm, phần đầu cán dao có một vòng bằng kim loại màu vàng tiếp giáp với lưỡi dao, lưỡi dao bằng kim loại sáng trắng một cạnh sắc, không có mũi nhọn dài 6 cm, nơi rộng nhất 2cm, vỏ dao bằng giấy bìa màu đỏ - cam - trắng được cuốn

dây chun dài 8,5cm rộng 3cm; 01 dép lê màu đen, phía trên quai dép in nổi chữ *"Nike"* màu trắng và lô gô hình trăng khuyết màu trắng, ở dưới đế dép màu xám có in số *"8",* dép cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 03/10/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao (Vụ GĐKT I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; người đại diện; người bào chữa; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hân